

Bản án số: **110/2024/HSST**
Ngày 25 - 12 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Kim Lên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Văn T, sinh năm 1998 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe Honda khách; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Dương Thị T1; vợ và con chưa có; tiền sự không, tiền án không; nhân thân tốt; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 04/6/2024 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/6/2024, T đang ở phòng trọ tại phường H, thành phố C thì T2 (chưa rõ nhân thân và lai lịch) dùng số điện thoại 0837.395.269 gọi vào số điện thoại 0942.827.693 của T, kêu Tiếp đến Chùa P thuộc phường D, thành phố C nhận đồ đem đến Cảng Cá S đậu tại hàng cây xanh thì có người đến lấy và T2 trả tiền công 500.000 đồng, thì T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 48B1-137.25 đến trước cầu C gọi cho T2, khoảng 02 phút sau có người nữ đến đưa cho Tiếp nhận “01 bịch nilon bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVENDEMI màu bạc, 01 chai Sting và 01 chai 247”, khi nhận đồ thấy có vỏ bao thuốc lá nên Tiếp nghi trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nhưng T không kiểm tra, mà tiếp tục đi khiển xe đi giao đồ theo yêu cầu của T2. Khi đi đến đoạn Lộ Bờ Nam giáp giữa

huyện C với huyện T thì T dừng xe lại đi tiểu và lấy vỏ bao thuốc lá ra kiểm tra thì T phát hiện *“bên trong có 02 bịch nilon màu xanh và 01 viên nén màu xám rời bên ngoài”*, Tiếp nhận thức và xác định viên nén màu xám là ma túy tổng hợp và 02 bịch nilon trong vỏ bao thuốc lá là ma túy; lúc này T lấy vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người cất giấu, rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến Cảng Cá S để giao cho người khác theo chỉ dẫn của T2. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T đến tại khu vực Cảng cá S thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau và điều khiển xe đến cổng ngay vị trí có hàng cây xanh chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng chức năng (Tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an thị trấn S và Công an huyện T) kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Qua kiểm tra lực lượng chức năng phát hiện trong túi quần Jaen màu xanh, bên trái, phía trước mà T đang mặc trên người có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu CRAVENDEMI màu bạc và kiểm tra *“bên trong vỏ gói thuốc lá có: 02 gói nilon màu xanh được hàn kín miệng (01 gói có chứa 29 viên nén màu xám, 01 gói có chứa 04 bịch nilon màu cam có rãnh cài màu đen bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất); 01 bịch nilon có rãnh cài màu đỏ (có 01 viên nén màu xám và 01 bịch nilon màu trắng có rãnh cài màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất)”* và thu giữ tang vật niêm phong theo quy định pháp luật. Ngoài ra, quá trình điều tra T còn khai trước thời gian bị bắt 03 ngày có đi giao ma túy cho T2 01 lần, nhận ma túy từ một người đàn ông lạ mặt đeo khẩu trang tại Khu Đô Thị T đến giao cho người đàn ông lạ mặt tại Cảng Cá S, T2 đã trả tiền công 500.000 đồng (Việc trả T2 dùng tài khoản ngân hàng tên Dương Phong V chuyển tiền vào tài khoản số 0868500445 của T mở tại Ngân hàng O).

Vật chứng thu giữ: H lại sau giám định mẫu vật, vỏ và bao gói được chứa trong phong bì màu vàng, niêm phong vụ ghi số: 90/2024; 01 vỏ thuốc hiệu CRAVENDEMI màu bạc (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có gắn sim số 0942.827.693 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh – trắng, biển số kiểm soát 48B1-137.35 của bị cáo (Tất cả các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau đang quản lý).

Tại kết luận giám định số: 80/KLMT-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

+ Mẫu viên nén hình vuông, màu xám (A1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4652 gam - loại MDMA.

+ Mẫu viên nén hình vuông, màu xám (A2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 13,0325 gam - loại MDMA.

+ Mẫu viên nén không rõ hình, màu xám (A3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,5422 gam - loại MDMA.

+ Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (A4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,7502 gam - loại Ketamine.

+ Mẫu các hạt tinh thể màu trắng (A5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2791 gam - loại Ketamine.

Từ những nội dung trên bản cáo trạng số: 117/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo

Hồ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như bản cáo trạng truy tố nêu trên. Số ma túy thu giữ trên người bị cáo T qua giám định xác định gồm 02 chất ma túy (Trong đó: Ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 15,0399 gam và ma túy loại Ketamime có tổng khối lượng 5,0293 gam), bị cáo thống nhất không có ý kiến gì về kết luận giám định. Bị cáo không xin lại điện thoại di động, sim và xe đã bị thu giữ, yêu cầu xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo Hồ Văn T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ ghi số: 90/2024 và 01 vỏ thuốc hiệu CRAVENDEMI màu bạc (đã qua sử dụng); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có gắn sim số 0942.827.693 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh – trắng, biển số kiểm soát 48B1-137.35.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 12 giờ ngày 04/6/2024, T đang ở phòng trọ tại phường H, thành phố C thì T2 gọi vào số điện thoại 0942.827.693 của T, kêu Tiếp đến Chùa P thuộc phường D, thành phố C nhận đồ đem đến Cảng Cá S đậu tại hàng cây xanh giao thì có người đến lấy và T2 trả tiền công 500.000 đồng, bị cáo T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số kiểm soát 48B1-137.25 đến điểm hẹn gọi cho T2, khoảng 02 phút sau có người nữ đến đưa cho Tiếp nhận “01 bịch nilon bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu CRAVENDEMI màu bạc, 01 chai Sting và 01 chai 247”, khi nhận đồ thấy có vỏ bao thuốc lá nên bị cáo T nghi trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nhưng không kiểm tra và tiếp tục điều khiển xe đi đến đoạn Lộ Bờ Nam giáp giữa huyện C với huyện T thì bị cáo T dừng xe lại đi tiểu và kiểm tra phát hiện vỏ bao thuốc lá nhận trước đó “bên trong có 02 bịch nilon màu xanh và 01 viên nén màu

xám rời bên ngoài”, thời điểm này bị cáo Tiếp nhận thức và xác định được viên nén màu xám và 02 bịch nilon trong vỏ bao thuốc lá là ma túy, liền sau đó bị cáo T lấy vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy bỏ vào túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người cất giấu, rồi tiếp tục điều khiển xe vận chuyển ma túy đang cất giấu trên người đi đến cổng Cảng Cá S thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau chưa kịp giao ma túy thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy trên người bị cáo. Lời khai của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại kết luận giám định số: 80/KLMT-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Số ma túy thu giữ trên người bị cáo T đã niêm phong qua giám định xác định gồm 02 chất ma túy (Trong đó: Ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 15,0399 gam và ma túy loại Ketamime có tổng khối lượng 5,0293 gam). Bị cáo thống nhất và không có ý kiến đối với kết luận giám định.

Việc phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp; do cần tiền để chi xài với cá nhân, nên bị cáo đã nhận ma túy do T2 cung cấp và cất giấu trên người với mục đích vận chuyển ma túy trái phép cho người khác thì bị kiểm tra phát hiện và bắt giữ. Trước, trong và sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực và độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Từ những phân tích, lập luận, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị cáo biết và nhận thức rõ được chất ma túy là chất cấm, chịu sự độc quyền quản lý của Nhà nước và các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy luôn bị pháp luật nghiêm cấm; hậu quả của việc sau khi sử dụng trái phép chất ma túy là vô cùng nguy hiểm cho xã hội và là mầm mống cho các loại tội phạm khác có thể xảy ra bất cứ lúc nào; nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền bằng con đường không lương thiện, bất hợp pháp để chi xài cho mục đích cá nhân, mà bị cáo đã cố ý thực hiện việc vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, rất đáng để lên án và điển hình trong công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm về ma túy hiện nay. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp trong cả nước nói chung và trên địa bàn thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nói riêng. Để đảm bảo công tác ngăn ngừa, đấu tranh và phòng chống có hiệu quả đối với các loại tội phạm (trong đó đặc biệt là tội phạm về ma túy), nên cần phải xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm mục đích răn đe và giáo dục chung trên địa bàn và cho toàn xã hội.

Khi xem xét mức hình phạt đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt (từng là bộ đội xuất ngũ và tham gia lực lượng Công an ở địa phương); bị cáo không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; trong thời gian công tác trong lực lượng Công an bị cáo được tặng nhiều danh hiệu và giấy khen; bị cáo ông nội tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng khi lượng hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đối với bị cáo Hồ Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Văn T mức án từ 09 năm đến 10 năm tù là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận và cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo và sửa đổi bản thân có ý thức chấp hành pháp luật, để trở thành một người công dân tốt cho gia đình và xã hội khi tái hòa nhập lại với cộng đồng sau này.

Quá trình điều tra, Dương Phong V không có mặt ở địa phương (chưa truy tìm được), người phụ nữ tên “T2” và người nhận ma túy tại thị trấn S (chưa xác định được nhân thân và lai lịch). Do đó, cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ xử lý sau là đúng.

Đối với lời khai của bị cáo T khai trước lần phạm tội này thì có vận chuyển ma túy cho người phụ nữ tên “T2” 01 lần từ Khu Đô Thị T đến Cảng Cá S giao. Hiện nay, chỉ có lời khai của cá nhân bị cáo T, mà chưa xác định được các đối tượng có liên quan và không thu giữ được vật chứng là ma túy. Do đó, cơ quan điều tra không xử lý đối với bị cáo T về hành vi này là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì được niêm phong vụ ghi số: 90/2024 và 01 vỏ thuốc hiệu CRAVENDEMI màu bạc (đã qua sử dụng), xét thấy không có giá trị và không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có gắn sim số 0942.827.693 (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh – trắng, biển số kiểm soát 48B1-137.35 bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc để nhận ma túy và vận chuyển ma túy, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng;

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 250; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 04/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số: 90/2024 ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh S, trên phong bì có 02 dấu tròn màu đỏ, chữ ký và tên Phạm Thanh Trường S1, Nguyễn Văn Đ, Lâm Thùy D, Bùi Văn B và 01 vỏ thuốc là hiệu CRAVENDEMI màu bạc đen (đã qua sử dụng);

+Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Hồ Văn T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng có gắn sim số 0942.827.693 được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, có chữ Bộ tư lệnh cảnh sát biển đoàn đặc nhiệm PCTP ma túy số 4 Cà Mau ngày 05/6/2024 và chữ ký họ và tên Hồ Văn T, Phan Hiếu H1 và 01 xe mô tô hiệu Exciter màu xanh – trắng, biển số kiểm soát 48B1-137.35;

(Các vật chứng hiện nay Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CQCSĐT Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trần Văn Thời;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Huỳnh Hải